

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 127/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2025

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang

Ông Nguyễn Minh Trọn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lý Thị Y, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn B, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Lý Thị Y trình bày:

Năm 2013, bà và ông Phạm Văn B tổ chức lễ thành hôn và sống chung với nhau như vợ chồng, đến ngày 27/3/2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu số 35/2015, quyển số 01/2014. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng hiện nay thường xuyên xảy ra mâu

thuần do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp, hay xảy ra cự cãi, bà và ông B đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn ông Phạm Văn B. Bà và ông Phạm Văn B có 01 người con tên là Phạm Thành C, sinh ngày 22/10/2014, hiện con đang sống với bà, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Phạm Văn B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Văn B được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83, Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Về hôn nhân, chấp nhận cho bà Lý Thị Y ly hôn ông Phạm Văn B. Về con chung, giao người con chung Phạm Thành C, sinh ngày 22/10/2014 cho bà Lý Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Văn B không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí buộc bà Y phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lý Thị Y khởi kiện ông Phạm Văn B yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Phạm Văn B cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lý Thị Y có yêu cầu xin vắng mặt, ông Phạm Văn B được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, bà Lý Thị Y và ông Phạm Văn B kết hôn năm 2013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông B được pháp luật C nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Y xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không thể tiếp tục cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt mà không thể hòa giải, hàn gắn. Xét thấy, ông B

không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Y, bà Y và ông B đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018 đến nay. Từ đó, cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Y và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Lý Thị Y ly hôn ông Phạm Văn B là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Y và ông B có 01 người con chung là Phạm Thành C, sinh ngày 22/10/2014. Bà Y yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, ông B không có ý kiến. Xét thấy con chung hiện đang sống với bà Y và có nguyện vọng tiếp tục chung sống với bà Y, vì vậy để ổn định tâm lý và môi trường sống của con chung, Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hiện trạng nuôi con, giao con chung cho bà Y tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà Y không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Lý Thị Y và ông Phạm Văn B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lý Thị Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Y đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lý Thị Y ly hôn ông Phạm Văn B.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao con là Phạm Thành C (giới tính nam), sinh ngày 22/10/2014 cho bà Lý Thị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Bà Lý Thị Y chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai

thu tiền số 0003888 ngày 05 tháng 3 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Lý Thị Y không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã A,
- huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn